

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 20 – 11 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Bình, ông Vũ Như Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị M Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn M, sinh năm 1992, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 14, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nông Văn N và bà Nông Thị Đ; có vợ là Lê Thị H và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn M:** Ông Hồ Ngọc H1 – Luật sư Văn phòng Luật sư Hồ Ngọc H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Y L Byă (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà H'R Niê (Tên gọi khác: A Mí R), sinh năm 1973 – Là vợ của bị hại Y L Byă.

Nơi cư trú: Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Ông Nguyễn V, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Phạm Văn B, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Ông Đỗ Thế L1, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1946.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Người phiên dịch cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà H'R Niê:** Bà Phạm Niê Ngọc A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Buôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 20/02/2019, Nông Văn M là người không có giấy phép lái xe hạng A4 điều khiển xe máy kéo biển số 47MK-16428 chở 50 bao nghệ tươi có tổng trọng lượng là 2.433kg lưu thông theo hướng từ xã C, huyện E đi xã P, huyện E. Quá trình lưu thông, M buộc giữ số nghệ bằng dây dù vào thùng xe. Khi đến Km0+100m, đường liên xã C – P thuộc thôn 4, xã C, huyện E thì dây buộc bị đứt làm 16 bao nghệ rơi khỏi thùng xe và rơi trúng vào người ông Y L Byă đang điều khiển xe mô tô biển số 47P1 – 0914 lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả, ông Y L ngã xuống đường bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 21/02/2019 thì tử vong, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 115/PY-T.Th ngày 21/3/2019 kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Y L Byă là hôn mê, suy hô hấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng/Tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/2019/KL-HĐ 992 ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản số 992 kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 47P1-0914 là 35.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Xe mô tô biển số 47P1 – 0914;

- 01 Xe máy kéo 47MK – 16428;

- 03 đoạn dây dù có đặc điểm: Đoạn 1 dài 4m03, một đầu được thắt nút, đầu còn lại nham nhở, xù các sợi dây dù nhỏ; Đoạn 2 dài 2m50, một đầu có nút thắt, một đầu còn lại bị xù sợi dây dù nhỏ nham nhở; Đoạn 3 dài 2m75, hai đầu đều bị xù sợi dây dù nhỏ nham nhở.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nông Văn M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn M. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 đoạn dây dù có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả 01 xe mô tô biển số 47P1-0914 cho chủ sở hữu hợp pháp bà H’R Niê; Trả 01 xe máy kéo biển số 47MK-16428 cho ông Nguyễn V là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến và đồng ý với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số có nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 20/02/2019, Nông Văn M điều khiển xe máy kéo biển số 47MK-16428 lưu thông theo hướng đường liên xã Cư Ni đi Ea Păl, trên xe chở 50 bao nghệ tươi có tổng trọng lượng là 2.433kg. Khi đến Km0+100m, đường liên xã thuộc thôn 4, xã C, huyện E thì dây buộc bị đứt làm cho 16 bao nghệ rơi khỏi thùng xe và rơi trúng ông Y L Byă đang điều khiển xe mô tô biển số 47P1-0914 lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả làm ông Y L Byă tử vong. Khi điều khiển xe máy kéo gây tai nạn M không có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định.

Với hành vi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm ông Y L Byă chết đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;.....”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Mặc dù không có giấy phép lái xe hạng A4 nhưng Nông Văn M đã điều khiển xe máy kéo tham gia giao thông và chở hàng hóa quá trọng tải quy định, vượt chiều cao và chiều rộng xếp hàng cho phép, không chằng buộc chắc chắn dẫn đến hàng hóa bị rơi khỏi xe gây tai nạn giao thông làm chết người. Do vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo là người dân tộc thiểu số; Có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, bố mẹ già yếu hết tuổi lao động, có hai con nhỏ, có em trai bị thiếu năng trí tuệ, sống phụ thuộc Nông Văn M, vợ bị cáo là người tàn tật không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Có bố vợ (Ông Lê Xuân T) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và địa phương quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tái phạm chung tại địa phương.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 03 đoạn dây dù có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả 01 xe mô tô biển số 47P1-0914 cho chủ sở hữu hợp pháp bà H'R Niê; Trả 01 xe máy kéo biển số 47MK-16428 cho ông Nguyễn V là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 60.000.000đ.

[5] Xét lời luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nông Văn M 03 năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2019.

Giao bị cáo Nông Văn M cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 03 đoạn dây dù có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả 01 xe mô tô biển số 47P1-0914 cho chủ sở hữu hợp pháp bà H'R Niê; Trả 01 xe máy kéo biển số 47MK-16428 cho ông Nguyễn V là chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 60.000.000đ.

[3]. Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nông Văn M không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Ea Kar;
- C.C.T.H.A D.S huyện E;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện Ea Kar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Luật sư;
-;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà